TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/DS-ST
Ngày: 11/6/2026
V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trước;

2. Bà Đoàn Thị Nghiệp.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 tháng 5 và 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026, về việc "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2026/QĐST-DS ngày 23/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Phương P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 541, Tổ HH, Khóm MB, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

- Ông Đặng Hoàng S E, sinh năm 1984;

- Bà Đặng Thị Hồng L E, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Tổ HH, Khóm MB, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M1, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 541, Tổ HH, Khóm MB, Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Trần Phương P có mặt, anh Đặng Hoàng S E có mặt tại phiên tòa ngày 05/5, vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/6/2026, chị Đặng Thị Hồng L E, ông Trần Văn M1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Phương P trình bày:

Vào ngày 07/6/2025, ông Đặng Hoàng S E và bà Đặng Thị Hồng L E có hành vi chặt phá cây cối trên đất của ông Trần Phương P. Ông P có ra ngăn cản thì ông Sơn và bà L E gây thương tích cho ông P với tỷ lệ thương tổn 2% theo thông báo kết luận giám định số D4222/TB-VPCQCSĐT ngày 03/10/2025. Sau đó trong quá trình giải quyết vụ việc cơ quan cảnh sát điều tra có thông báo số D4614/TB-VPCQCSĐT ngày 13/10/2025 không khởi tố hình sự. Ông Trần Phương P khởi kiện yêu cầu ông Đặng Hoàng S E và bà Đặng Thị Hồng L E phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bao gồm:

- Chi phí khám, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe là 1.650.700 đồng;

- Chi phí đi lại với số tiền là 492.800 đồng;

- Chi phí người chăm sóc 3 ngày với số tiền là 900.000 đồng;

- Chi phí bị mất trong thời gian thương tổn phục hồi sức khỏe là 10.500.000 đồng (30 ngày x 350.000 đồng/ngày = 10.500.000 đồng).

Tổng các khoản yêu cầu bồi thường là 13.543.500 đồng (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2026, anh P rút yêu cầu anh S E bồi thường thiệt hại, rút yêu cầu chi phí người chăm sóc 900.000 đồng. Anh P yêu cầu chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại các khoản sau:

Chi phí khám chữa bệnh, bồi dưỡng sức khỏe với số tiền 1.650.700 đồng;

Chi phí đi lại với số tiền 492.800 đồng;

Thu nhập bị mất 09 ngày với số tiền 3.150.000 đồng;

Tổng các khoản là 5.293.500 đồng.

Anh P tự nguyện yêu cầu chị L E bồi thường tổng các khoản với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 11/6/2026, anh P trình bày anh P cũng có một phần lỗi và do hoàn cảnh của chị L E khó khăn nên anh P tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị L E bồi thường chi phí khám chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, chi phí đi lại, thu nhập bị mất với tổng số tiền 2.000.000 đồng; xin rút lại yêu cầu anh S E bồi thường thiệt hại, rút yêu cầu chi phí người chăm sóc 900.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2026, bị đơn Đặng Hoàng S E trình bày: Vào ngày 07/6/2025, anh Đặng Hồng S E và chị Đặng Thị Hồng L E đi ra khu mộ của ba anh S E và chị L E để chặt củi thì có lời qua tiếng lại với ông Trần Văn M1 (cha anh P). Sau đó, anh P từ trong nhà chạy ra phát sinh cự cãi và câu vật với anh S E. Chị L E chặt củi gần đó thấy anh S E bị đánh mới cầm dao quơ trúng đầu anh P, chị L E vô tình chứ không cố ý. Anh S E không có liên quan gì

đến thương tích của anh P nên không có trách nhiệm bồi thường. Anh Đặng Hoàng S E không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với bị đơn Đặng Thị Hồng L E: Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đặng Thị Hồng L E nhưng chị L E không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh S E bồi thường thiệt hại, yêu cầu chi phí người chăm sóc 900.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại cho anh Trần Phương P với số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng S E, chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn với tổng số tiền là 13.543.500 đồng (Mười ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng), ngoài ra nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại Tổ HH, Khóm MB, Phường M, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối

thoại tại tòa án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phương P, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo nội dung Công văn số D940/VPCQCSĐT ngày 13/10/2025 của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đồng Tháp, quá trình kiểm tra, xác minh, làm rõ vụ việc, thể hiện vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2025, Đặng Hoàng S E, Đặng Thị Hồng L E đi ra khu vực phía sau vườn nhà ông Trần Văn M1 (cha anh Trần Phương P), dùng một cây dao chặt nhánh dừa trong khu vực vườn nhà của ông Minh nên ông Minh đi đến nói chuyện, dẫn đến cự cãi qua lại với anh S E và chị L E. Thời điểm đó, anh Trần Phương P đi đến nói chuyện với anh S E. Anh S E câu vật với anh P thì chị L E cầm cây dao chém vào đầu anh P gây thương tích, ông P giật cây dao của chị L E thì chị L E quơ trúng đầu của ông Minh. Lúc này anh P giật lấy cây dao trên tay L E thì S E nhảy vào định giật lại thì anh P có cầm đoạn kim loại gắn hai mốc kim loại trên đầu, đã qua sử dụng (loại móc cào cỏ) quơ trúng bàn tay trái của anh S E. Sau đó, chị Hân (vợ anh P) cùng Liễu Chị, Liễu Em (con ông Minh) can ngăn nên hai bên giải tán. Ngày 07/6/2025, anh Trần Phương P trình báo sự việc đến Công an xã Tân Nghĩa, có đơn yêu cầu xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

Theo Kết luận giám định số 10/KLTTCT-TTPYĐT ngày 11/7/2025 của Trung tâm pháp y, xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Trần Phương P tại thời điểm giám định là 02%.

Theo Kết luận giám định số 135/KLTTCT-TTPYĐT ngày 29/8/2025 của Trung tâm pháp y, xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của ông Trần Văn M1 tại thời điểm giám định là 02%.

Theo Kết luận giám định số 155/KLTTCT-TTPYĐT ngày 07/9/2025 của Trung tâm pháp y, xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Đặng Hoàng S E tại thời điểm giám định là 00%.

Quá trình giải quyết vụ việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp có thông báo số D4614/TB-VPCQCSĐT ngày 13/10/2025 không khởi tố hình sự do các bên liên quan có đơn không yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự.

Tại biên bản ghi lời khai với chị Đặng Thị Hồng L E vào ngày 07/6/2025, 03/7/2025 do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp cung cấp, chị Đặng Thị Hồng L E thừa nhận vào ngày 07/6/2025, chị Đặng Thị Hồng L E đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P xác định người gây thương tích cho anh P là chị L E. Anh S E không phải là người gây thương tích cho anh P, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, không yêu cầu xử lý hình sự hành vi gây thương tích của chị L E. Anh P thống nhất kết luận giám định số 10/KLTTCT-TTPYĐT ngày 11/7/2025 của Trung tâm pháp y.

Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở xác định vào ngày 07/6/2025, chị Đặng Thị Hồng L E đã có hành vi dùng dao chém vào vùng đầu bên phải của anh

Trần Phương P gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của anh Trần Phương P với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%.

[2.2] Xét về yếu tố lỗi: Hội đồng xét xử nhận định, nguyên nhân xảy ra xuất phát từ việc anh S E, chị L E dùng dao chặt nhánh dừa trong vườn nhà ông Minh dẫn đến các bên lời qua tiếng lại, anh S E câu vật với anh P. Sau đó, chị L E thực hiện hành vi gây thương tích cho anh P, chị Đặng Thị Hồng L E là người có lỗi cố ý trực tiếp dẫn đến thương tích của anh P. Tuy nhiên, anh P cũng có một phần lỗi do anh P cũng có lời qua tiếng lại với phía anh S E. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/6/2026, anh Trần Phương P thừa nhận anh P cũng có một phần lỗi.

[2.3] Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chị Đặng Thị Hồng L E: Trong các biên bản ghi nhận lời khai, biên bản tiếp xúc bà Phới là mẹ của chị L E thì bà Phới xác định chị L E hiện có vấn đề tâm thần, đã từng đến khám và điều trị tại bệnh viện tâm thần Đồng Tháp, hiện nay đang ở nhà. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra chị L E đã cho lời khai xác nhận đã gây thương tích cho anh P. Theo tài liệu do bệnh viện tâm thần Đồng Tháp cung cấp thì trước ngày 07/6/2025 chị L E không khám và điều trị tại bệnh viện, từ ngày 24/9/2025 đến ngày 26/9/2025 có đến khám và điều trị, từ ngày 01/01/2025 đến nay không khám và điều trị. Bà Phới mẹ của chị L E xác định hiện nay chị L E sinh hoạt cá nhân bình thường, chỉ có tính tình nóng nảy, chị L E chưa bị tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn nhận thức làm chủ hành vi, không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Do đó, xác định Đặng Thị Hồng L E có đầy đủ năng lực hành vi dân sự có thể tự mình bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4] Xét mức bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2026, anh P thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị L E bồi thường các khoản sau:

Chi phí khám chữa bệnh, bồi dưỡng sức khỏe với số tiền 1.650.700 đồng;

Chi phí đi lại với số tiền 492.800 đồng;

Thu nhập bị mất 09 ngày với số tiền 3.150.000 đồng;

Tổng các khoản là 5.293.500 đồng.

Anh P tự nguyện yêu cầu chị L E bồi thường tổng các khoản với số tiền là 5.000.000 đồng.

Đối với các khoản bồi thường nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Để chứng minh cho yêu cầu của mình anh P cung cấp được phiếu thu ngày 16/6/2025 của Trạm y tế xã Tân Nghĩa, hóa đơn bán hàng ngày 07/6/2025, hóa đơn bán hàng ngày 09/6/2025 của nhà thuốc Hoa Lài, Biên lai thu tiền ngày 07/6/2025 của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp với tổng số tiền 1.650.700 đồng, Hóa đơn tiền cước taxi với tổng số tiền 492.800 đồng. Đơn xác nhận của anh Nguyễn Văn Tiện (là người thuê anh P làm việc), xác nhận thu nhập của anh P là 350.000 đồng/ngày.

Ngày anh P bị tổn hại sức khỏe là ngày 07/6/2025, ngày tái khám cuối cùng là ngày 16/6/2025 tại Trạm y tế xã Tân Nghĩa (khâu vết thương, thay băng, cắt chỉ). Do đó, có cơ sở xác định thời gian anh P bị mất thu nhập là từ ngày

07/6/2025 đến ngày 16/6/2025 (09 ngày), thu nhập bị mất là 09 ngày x 350.000 đồng = 3.150.000 đồng.

Như vậy, các khoản chi phí anh P yêu cầu bồi thường là có cơ sở.

Tại phiên tòa ngày 11/6/2026, anh P trình bày do anh P có 01 phần lỗi và hoàn cảnh chị L E khó khăn nên anh P tự nguyện chỉ yêu cầu chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại do sức khỏe anh P bị xâm phạm với số tiền 2.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định, chị Đặng Thị Hồng L E đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của anh Trần Phương P, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%. Anh P khởi kiện yêu cầu chị L E bồi thường thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng là là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 7, Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên chấp nhận.

[2.4] Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05/5/2026 và 11/6/2026, anh P rút yêu cầu anh Đặng Hoàng S E bồi thường thiệt hại; rút yêu cầu chi phí người chăm sóc 3 ngày với số tiền là 900.000 đồng.

Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh P là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của anh P về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng S E bồi thường thiệt hại bồi thường, chi phí người chăm sóc 3 ngày với số tiền là 900.000 đồng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh S E bồi thường thiệt hại, yêu cầu chi phí người chăm sóc 900.000 đồng do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại cho anh Trần Phương P với số tiền 2.000.000 đồng là có cơ sở như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Phương P không phải chịu án phí theo quy định.

Chị Đặng Thị Hồng L E phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 264, Điều 267, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2, Điều 7, Điều 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách

nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phương P về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng S E bồi thường thiệt hại; chi phí người chăm sóc 03 ngày với số tiền là 900.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Phương P. Buộc chị Đặng Thị Hồng L E bồi thường thiệt hại cho anh Trần Phương P với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Phương P được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

Chị Đặng Thị Hồng L E phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng.

Anh Đặng Hoàng S E không phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND KV6-ĐT
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Cẩm Hừng